

Phẩm 8: PHẨM THẦN TỨC THUỘC PHẦN PHI VẤN

Hỏi: Có bao nhiêu thần tức?

Đáp: Có bốn. Là dục định dứt hành thành tựu tu thần tức, tinh tiến định, tuệ định dứt hành thành tựu tu thần tức.

Hỏi: Thế nào là dục?

Đáp: Là dục trọng, dục tạo tác, dục phát khởi, dục hiện ra, dục vượt qua, dục được, dục xúc, dục giải, dục chứng, đó gọi là dục.

Định là gì?

Đáp: Nếu tâm trụ, chánh trụ, đó gọi là định. Dục như thế, định như thế, đó gọi là dục định. Lại nữa, quý trọng, dục hướng đến, dục nương tựa, dục hướng về, dục tăng thượng, lấy dục làm chính được định, tâm trụ, chánh trụ, đó gọi là dục định.

Lại nữa, khéo muốn phát khởi được định, tâm trụ, chánh trụ, mong muốn bất thiện khởi được định, tâm trụ, chánh trụ, mong muốn vô ký phát khởi được định, tâm trụ, chánh trụ đó gọi là dục định.

Lại nữa, không muốn làm thiện, tức tự tư duy: Đây không phải những điều thiện của ta, không phải điều tốt đẹp, không phải điều thích ứng, không phải điều thực hành, không phải thời gian ta tu hành. Vì sao ta không muốn làm thiện? Bèn dùng dục là trên hết để được định, tâm trụ, chánh trụ, đó gọi là dục định.

Lại nữa, muốn thực hành pháp thiện, liền tự suy nghĩ: Là việc thiện của ta, là điều tốt đẹp, là việc thích ứng, là điều được thực hành, là thời gian để tu hành. Ta muốn làm việc thiện, lấy dục là trên hết để được định, tâm trụ, chánh trụ, đó gọi là dục định.

Lại nữa, khéo muốn thiện không sinh, muốn thiện không sinh rồi, muốn bất thiện sinh, hành vi chung với tham dục, giận dữ, ngu si, liền tự suy nghĩ: Đây không phải là việc thiện của ta, không phải điều tốt đẹp, không phải việc thích ứng đúng làm, không phải thời gian ta tu hành, vì sao ta không muốn hành thiện mà hành vi chung với sự tham dục, giận dữ, ngu si. Sự muốn thiện là trên hết để được định, tâm trụ, chánh trụ, đó gọi là dục định.

Lại nữa, muốn bất thiện không sinh, muốn bất thiện không sinh rồi, muốn thiện sinh, hành vi không chung với tham dục, giận dữ, ngu si, liền tự suy nghĩ: Là việc thiện của ta, là điều tốt đẹp, là việc thích ứng, đáng làm, là thời gian ta tu hành. Ta muốn hành thiện, không hành vi chung với tham dục, giận dữ, ngu si, lấy muốn thiện là trên hết để, được định, tâm trụ, chánh trụ, đó gọi là dục định.

Hỏi: Thế nào là Dứt?

Đáp: Dùng pháp thiện dẫn tâm, dẫn chánh, dẫn điều phục, điều phục thích đáng, chỉ thích đáng, chỉ không mất, không dời đổi, đó gọi là dứt.

Lại nữa, thân, tâm phát khởi, hiện ra rõ ràng, vượt qua, có khả năng chịu đựng, ra sức siêng năng tiến lên không lùi sụt, đó gọi là dứt.

Lại nữa, tu bốn chánh dứt, đó gọi là dứt.

Lại nữa, từ bỏ pháp ác bất thiện, sinh pháp thiện, hạnh vui hiện đời, với huệ, tri kiến phân biệt, dứt trừ hết các lậu, bờ mé tất cả khổ, đó gọi là dứt.

Hỏi: Thế nào là hành dứt?

Đáp: Vui, mừng, tín, xả, niệm, chánh trí, gọi là hành dứt.

Lại nữa, hành dứt của dục định, thành tựu, tu thần túc, trừ dục, huệ tâm, tỉnh tiến, còn lại các tùy pháp: thọ, tưởng, tư, xúc, tư duy, giác quán, giải thoát, thuận với tín, tâm vui mừng, tùy tín, tâm niệm không buông lung, xả, trừ, thân tiến và tùy sắc khác, gọi là hành dứt.

Thành tựu là gì?

Đáp: Dục định dứt và hạnh dứt, chung khởi thích đáng, chung khởi thọ, chánh thọ, sinh chánh, sinh đầy đủ, gọi là thành tựu.

Hỏi: Thế nào là tu?

Đáp: Hạnh dứt, dục định này thành tựu thần túc, gần gũi, gần gũi thích đáng, dựa vào chánh, dựa vào siêng năng thực hành tu học, gọi là tu.

Thần là gì?

Đáp: Thông như ý, hóa như ý, tự tại như ý, tạo ra vô số thứ biến hóa, gọi là Thần.

Lại nữa, như Tỳ-kheo có đại thần lực, có thể biến hóa vô lượng, làm rung chuyển mặt đất, dùng một làm nhiều, lấy nhiều làm một, hoặc vật gần, vật xa, hoặc tường, vách, núi cao, đều xuyên suốt qua, không có trở ngại, như đi trên hư không, ngồi kiết già, bay vào hư không, như chim, vào, ra trong đất, như vào ra trong nước, đi trên nước như đi trên đất liền, thân tỏa ra lửa khói, trông như đồng lửa to. Với oai đức, dùng tay sờ chạm mặt trời, mặt trăng, cho đến thân Phạm thiên được tự tại, gọi là Thần.

Sao nói là Túc?

Đáp: Như dục định, hạnh dứt, là túc, là bằng nhau, là nhân, là cửa, là dụng, là đạo, là đến, là duyên, là đầu mối, là thể. Thần sinh chánh sinh khởi, chánh khởi, xuất, chánh xuất, như ý, chánh như ý, gọi là túc.

Nếu Tỳ-kheo, dục định, hạnh dứt thành tựu tu thân túc, khiến cho sự ước muốn của ta không cao, không thấp, không chìm, không phân tán, hành của tướng thường trước, sau, trước như sau, sau như trước, ngày như đêm, đêm như ngày. Tâm Tỳ-kheo khai ngộ, không bị che lấp, tu hành sáng rõ, dùng thân định tâm, dùng tâm định thân, tướng ưa thích, tướng xem thường, được nêu thân hành.

Dục thấp là sao?

Đáp: Nếu dục tương ứng chung với lười biếng, không siêng năng tinh tiến, không tự cố gắng, bỏ việc thiện, lui sụt pháp, gọi là dục thấp. Hỏi: Thế nào là lười biếng? Là biếng nhác đối với pháp thiện, bỏ bê, lui sụt. Nếu dục tương ứng với lười biếng, thì sẽ không siêng năng, tiến bộ, không tự cố gắng, lui sụt pháp thiện, gọi là dục thấp.

Hỏi: Thế nào là dục cao?

Đáp: Nếu dục tương ứng với trạo cử, không tương ứng với sự vắng lặng, thành hành vi rối loạn, gọi là dục cao.

Hỏi: Thế nào là trạo cử?

Đáp: Nếu tâm rối loạn không vắng lặng, gọi là trạo, nếu muốn tương ứng với trạo thì không tương ứng với vắng lặng, thành tựu loạn hạnh, đó gọi là dục cao.

Dục chìm là gì?

Đáp: Nếu dục tương ứng với thù miên, không diệt chung với niệm huệ, không thành tựu, không là pháp thiện riêng, đó gọi là dục chìm mất.

Hỏi: Thế nào là thù?

Đáp: Phiền não chưa dứt, thân không ưa thích, không điều hòa, không nhẹ nhàng, không mềm mại, không trừ, gọi là thù.

Miên là gì?

Đáp: Phiền não chưa dứt, tâm u mê, bị che lấp, gọi là miên.

Nếu dục tương ứng với thù miên, không tương ứng với diệt niệm, huệ không thành tựu, không là pháp thiện riêng, gọi là dục chìm.

Hỏi: Thế nào là dục lìa tan?

Đáp: Khởi dục nhiễm tương ứng với dục nhiễm, nhiều dục thấy tịnh, không quán lỗi lầm, tâm phân tán đối với năm dục ngoài, mê đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc, gọi là dục lìa tan.

Dục nhiễm là sao?

Đáp: Nếu mỗi dục: dục vết bẩn, dục ái, dục hỷ, dục chi, dục lười, dục nhẫn, dục đắc, dục tập dục hy vọng, đó gọi là dục nhiễm.

Nếu dục hưởng về dục nhiễm, với dục nhiễm, tương ứng với dục

nhiễm, nặng về dục thấy tịnh không quán lỗi lầm, đối với năm dục ngoài, tâm phân tán, mê đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc, gọi là dục lìa tan.

Hỏi: Thế nào là hành của tướng thường trước sau?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo lại thực hành như sự tư duy nhập pháp thiện, xuất thế gian, nhập Niết-bàn, lìa tướng dục định, nên lại hành rồi, đi giữa ngày, đi giữa ngày rồi, đi quá trưa, đi quá trưa rồi, kinh hành trên, kinh hành trên rồi, kinh hành dưới, kinh hành dưới rồi, nhập thất, nhập thất rồi, đi vào đầu hôm, đi vào đầu hôm rồi, đi vào gần sáng, đi vào gần sáng rồi, như tư duy nhập pháp thiện, xuất thế gian nhập Niết-bàn, lìa tướng ứng của dục định, gọi là hành của tướng thường trước sau.

Trước như sau, sau như trước là sao?

Đáp: Như Tỳ-kheo, như sự căn, lực, thiền giác, giải thoát định, nhập hành trước của định, như sự căn, lực, thiền giác, giải thoát định, nhập hành sau của định, như sự căn, lực, thiền giác giải thoát định, nhập hành sau của định. Đã như sự căn, lực, giác thiền định giải thoát, nhập định hành trước sau, nói là trước như sau, sau như trước.

Hỏi: Thế nào là ngày như đêm, đêm như ngày?

Đáp: Như Tỳ-kheo, nếu nhận lấy tướng ánh sáng, thọ nhận tốt tướng ban ngày. Sau đó, như ban ngày, tư duy tướng ánh sáng, ban đêm cũng như thế. Như ban đêm, ban ngày cũng như vậy. Đó gọi là ngày như đêm, đêm như ngày.

Tâm Tỳ-kheo kia khai ngộ, không có cái che lấp là gì?

Đáp: Nếu cấu uế của tham dục, giận dữ, ngu si, cấu uế của phiền não, cái che lấp, chướng ngại, buộc ràng, cấu uế của hành vi bất thiện, là tâm chướng ngại, tâm không khai mở, tâm của cái che lấp, là tâm che lấp, là khởi hướng đến tâm bất tịnh, bị ràng buộc, là không trong sạch, tâm không sáng rõ, gọi là tâm của cái che lấp. Nếu tâm không có cấu uế của tham dục, giận dữ, ngu si, cho đến tâm sáng rõ, thì gọi là tâm Tỳ-kheo kia đã khai ngộ, không có cái che lấp.

Hỏi: Thế nào là tu có tâm sáng suốt?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo tu tâm sáng suốt với ánh sáng huệ tu có tâm sáng suốt, tu với tâm tướng sáng suốt, tu có tâm sáng suốt.

Hỏi: Thế nào là tu tâm sáng suốt với ánh sáng huệ?

Đáp: Nếu ba huệ soi sáng, nghĩa là văn, tư, tu huệ, gọi là tu tâm sáng suốt chung với ánh sáng huệ. Nếu gần gũi, chánh gần gũi siêng năng thực hành tu học, thì nói là tu tâm sáng suốt chung với ánh sáng huệ, tu có tâm sáng suốt.

Tâm tưởng sáng suốt chung là sao?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo nhận lấy các tướng ánh sáng, như ánh sáng của lửa, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, ánh sáng của ngọc, ánh sáng của các vì sao, nhận lấy tướng của các thứ ánh sáng rồi, nếu ngồi ở chỗ trống trải, dưới tàng cây, tư duy về ánh sáng, biết ánh sáng, hiểu ánh sáng, thọ nhận ánh sáng. Như người thật, hoặc nhớ tưởng, biết nhớ tưởng gọi là tâm tưởng sáng suốt. Nếu tưởng chung sinh, trụ chung, diệt chung, gọi là tâm tưởng sáng suốt chung. Nếu gần gũi, chánh gần gũi, siêng năng thực hành tu học, gọi là tu tâm tưởng sáng suốt chung, tu tâm có ánh sáng.

Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu ngồi ở chỗ trống dưới cội cây dùng tâm thanh tịnh khắp giải hành hữu nói về tâm thù thắng. Như người thật, hoặc tâm nhớ tưởng biết tưởng, gọi là tâm tưởng sáng suốt. Nếu cùng tưởng sanh, cùng trụ, cùng diệt, gọi là tâm tưởng sáng suốt. Nếu gần gũi, chánh gần gũi, siêng năng thực hành tu học, gọi là tu tâm tưởng cùng sáng rõ, tu có tâm sáng rõ.

Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu dưới một cội cây, hoặc hai, ba, hoặc cho đến mười tàng cây, dùng tâm thanh tịnh giải khắp, chuyển vận tâm có ánh sáng vượt hơn, cho đến gọi là tu tâm tưởng ánh sáng chung, tu tâm có ánh sáng.

Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu ở một khu vườn, dùng tâm thanh tịnh hạnh giải khắp, cho đến gọi là tu tâm tưởng ánh sáng chung, tu tâm có ánh sáng.

Lại nữa, Tỳ-kheo, ở một khu vườn, hoặc hai, hoặc ba, cho đến mười khu vườn, dùng tâm thanh tịnh, hạnh giải khắp, cho đến gọi là tu tâm tưởng ánh sáng chung, tu tâm có ánh sáng.

Lại nữa, Tỳ-kheo, ở một thôn xóm, hoặc hai, hoặc ba, cho đến mười thôn xóm, do tâm thanh tịnh, hạnh giải khắp, cho đến gọi là tu tâm tưởng ánh sáng, tu tâm ánh sáng.

Lại nữa, Tỳ-kheo, cho đến nước, đất liền bao quanh, dùng tâm thanh tịnh hạnh giải khắp, cho đến gọi là tu tâm tưởng ánh sáng chung, tu tâm có ánh sáng.

Hỏi: Thế nào là dùng thân định tâm, dùng tâm định thân?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo dùng tâm sửa cho đúng trên thân, nêu lên trên, nêu lên thích đáng, như người ôm bát khát thực, dùng giỏ lưới đựng bát, đựng thích đáng, nêu lên đựng nêu lên thích đáng. Như thế, Tỳ-kheo dùng tâm sửa cho đúng trên thân, nêu lên, nêu lên thích đáng.

Tỳ-kheo dùng thân định tâm là thế nào?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo tư duy thân vô thường, biết vô thường, giải vô thường, thọ vô thường, quán không buông lung như thế, được định, tâm trụ, chánh trụ, thân vui, thân điều hòa, thân nhẹ nhàng, thân mềm mại, thân trừ, gọi là dùng thân định tâm.

Lại nữa, Tỳ-kheo, thân khổ não, ung nhọt, tên độc, tham vương vị, dựa vào duyên pháp hư hoại bất định, bất mãn, có thể hoại, khổ, không, vô ngã, tư duy về duyên, biết duyên, giải duyên, thọ duyên, tức vô minh duyên hành, cho đến danh sắc duyên sáu nhập.

Quán không buông lung như thế, được định, tâm trụ, chánh trụ, thân lạc, thân điều hòa, thân nhẹ nhàng, thân mềm mại, thân trừ, gọi là dùng thân định tâm.

Lại nữa, Tỳ-kheo, tư duy thân diệt, biết diệt, giải diệt, thọ diệt, tức vô minh diệt thì hành diệt, cho đến danh sắc diệt thì sáu nhập diệt. Quán không buông lung như thế, sẽ được định, tâm trụ, chánh trụ, thân vui, thân điều hòa, thân khinh an, thân mềm mại, thân trừ, gọi là dùng thân định tâm.

Lại nữa, Tỳ-kheo, đi biết, vui đi, đứng biết, vui đứng, ngồi biết, vui ngồi, lấy biết, vui lấy. Như thế, thân trụ vui, biết như thật trụ vui. Quán không buông lung như thế, sẽ được định, tâm trụ, chánh trụ, thân vui, thân điều hòa, thân khinh an, thân mềm mại, thân trừ, gọi là dùng thân định tâm, cho đến. Lại nữa, Tỳ-kheo, nếu thấy chết thì bị đốt ở trên đồng lửa, tóc, lông, da, máu thịt, gân, mạch, xương tủy, tiêu tan, dần hết. Quán pháp này không đến đông, tây, nam, bắc, bốn duy trên dưới, không đến trụ chỗ khác. Pháp này vốn không mà sinh, đã có lại diệt. Quán thân, quán pháp không buông lung như thế, được định tâm trụ, chánh trụ, được thân yên vui, thân điều hòa, thân khinh an, thân mềm mại, thân trừ, gọi là dùng thân định tâm (chương này có 24 khoa. Lại nữa, giải thích dùng thân định tâm, không khác với nói về chi đạo, nên lược).

Dùng tâm định thân là sao?

Đáp: Như Tỳ-kheo tư duy tâm vô thường, biết tâm vô thường, giải tâm vô thường, thọ tâm vô thường. Quán không buông lung như thế, liền được định, tâm trụ, chánh trụ được tâm yên vui, tâm điều phục, tâm khinh an, tâm mềm mại, tâm trừ, gọi là dùng tâm định thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo, quán tâm khổ não: bệnh ung nhọt, tên độc, tham đấm vị, dựa vào duyên pháp hư hoại không nhất định, không đầy đủ, có thể hoại, khổ, không, vô ngã, tư duy về duyên, biết duyên, giải duyên, thọ duyên, tức vô minh duyên hành, hành duyên thức. Quán

không buông lung như thế, được định, tâm trụ, chánh trụ, được tâm yên vui, tâm điều hòa, tâm khinh an, tâm mềm dịu, tâm trừ, gọi là dùng tâm định thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo, tư duy tâm diệt, biết diệt, giải diệt, thọ diệt, tức vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt. Quán không buông lung như thế, sẽ được định, tâm trụ, chánh trụ, được tâm yên vui, tâm điều hòa, tâm khinh an, tâm mềm mỏng, tâm trừ, gọi là dùng tâm định thân.

Lại nữa, Tỳ-kheo, có tâm dục, biết như thật có tâm dục, không có tâm dục, biết như thật không có tâm dục, cho đến có tâm vượt hơn, không có tâm vượt hơn, biết như thật. Quán không buông lung như thế, được định, tâm trụ, chánh trụ, được tâm yên vui, tâm điều hòa, tâm khinh an, tâm mềm mỏng, tâm trừ, gọi là dùng tâm định thân.

Hỏi: Thế nào là tưởng vui, nhớ tưởng hành vi của thân trên?

Thế nào là tưởng vui?

Nếu Tỳ-kheo đã lìa pháp dục ác bất thiện, có giác có quán ly sinh hỷ lạc, thành tựu hành Sơ thiền. Nếu thân ly sinh hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp, thân này đều lìa, sinh ra nỗi mừng vui, sự thấm nhuần đầy khắp, không có giảm ít. Như thầy khéo tắm gội, đệ chết của thầy khéo tắm gội, dùng nước táo đậu mịn để tắm gội cho kỹ, đứng trong chậu, dùng nước rưới rồi, khuấy cho đều, khuấy sự thấm nhuần này đầy khắp, không khô, không ướt, trong ngoài nhuần hòa. Như thế, thân Tỳ-kheo ly sinh hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp, thân đều ly sinh hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp, không có giảm ít. Như người thật, hoặc nhớ tưởng, tưởng biết tưởng, gọi là tưởng vui. Thân của tưởng này, thọ vi tế, thọ vi tế thích đáng, duyên thọ vi tế, vì sao thân thọ? Vì ý lấy thân làm thể thọ, gọi là hành vi thân trên tưởng vui.

Lại nữa, Tỳ-kheo diệt giác quán, lòng tin tịnh bên trong, không có giác, không có quán định sinh hỷ lạc, thành tựu hạnh Nhị thiền. Nếu thân này định sinh hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp, thân đều định sinh hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp, không có giảm ít, như hồ chứa nước lớn có núi bao quanh, nước từ đáy hồ vọt lên, nước không đến từ hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Nước hồ tự động từ đáy vọt lên, sự thấm nhuần của nước chứa trong hồ này đầy khắp, không có giảm ít. Như thế, Tỳ-kheo, định sinh hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp thân này. Thân ấy đều định sinh hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp, không có giảm ít, nếu người thật sự hoặc tưởng nhớ tưởng gọi là tưởng vui. Thân của tưởng này, thọ vi tế, thọ vi tế thích đáng, duyên thọ vi tế, vì sao thân thọ, vì ý lấy thân

làm thể thọ, gọi là hành của thân trên tướng vui.

Lại nữa, hạnh ly hỷ, lạc xả niệm của Tỳ-kheo, chánh trí, thân thọ vui, như các bậc Thánh hạnh giải xả, niệm lạc, thành tựu hạnh Tam thiên. Nếu thân này vô khổ có hỷ lạc, nước thấm nhuần thấm nhuần đầy khắp, không có giảm ít. Như ao sen ưu-bát-la, ba-đầu-ma, câu-mâu-đầu, phân-đà-lợi và các hoa ấy từ đáy bùn vươn lên chưa lên khỏi mặt nước. Hoa này từ gốc đến đầu ngập tràn trong nước thấm nhuần, từ gốc đến đầu, từ đầu đến gốc nước thấm nhuần đầy khắp, không có giảm ít. Như thế, Tỳ-kheo hoặc không có hỷ lạc, sự thấm nhuần đầy khắp, hoặc toàn thân này hỷ lạc với sự thấm nhuần đầy khắp, không có giảm ít. Như người thật hoặc tưởng, nhớ tưởng, biết tưởng gọi là lạc tưởng. Nếu thọ vi tế của thân tướng, thọ vi tế thích đáng, duyên thọ vi tế, thì thân nào thọ? Là ý lấy thân làm thể thọ, gọi là hành thân trên tướng vui.

Lại nữa, Tỳ-kheo! Dứt khổ, vui, trước diệt ưu, hỷ, xả niệm tịnh, bất khổ bất lạc, thành tựu hạnh Tứ thiên. Nếu thân này do hành tâm thanh tịnh đầy khắp, thân này không gì không thanh tịnh đầy khắp. Ví như con trai, con gái mặc y phục trắng sạch, trên dưới đầy đủ, từ đầu đến chân, từ chân đến đầu, không chỗ nào không phủ kín. Như Tỳ-kheo, thân này hạnh giải tâm thanh tịnh đầy khắp thanh tịnh, thân này không chỗ nào không đầy khắp. Như người thật nếu có tưởng, nhớ tưởng, biết tưởng gọi là lạc tưởng. Thọ vi tế của thân này, thọ vi tế thích đáng, duyên thọ vi tế thì thân nào thọ? Là ý lấy thân làm thể thọ, gọi là hành thân trên tướng vui.

Tưởng nhẹ nhàng là sao?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo tư duy thân nhẹ nhàng, biết nhẹ nhàng, giải nhẹ nhàng, thọ nhẹ nhàng, nhẹ nhàng như Đâu-la-miên, nhẹ như kiếp bát, rải khắp trên đất bằng, gió nhẹ thổi đến, là sẽ được rời khỏi mặt đất. Như thế, Tỳ-kheo, tư duy thân nhẹ nhàng, biết nhẹ, giải nhẹ, thọ nhẹ nhàng. Như thế, quán không buông lung được định, tâm trụ, chánh trụ, liền được định rồi, rời khỏi mặt đất bốn tấc, đi ở trên. Như người thật nếu nhớ tưởng, tưởng biết tưởng, gọi là tưởng nhẹ nhàng. Thân thọ vi tế của tướng này, thọ vi tế thích đáng duyên thọ vi tế thì thân nào thọ? Do thọ của thân, ý, gọi là hành vi của thân trên tướng nhẹ nhàng.

Nếu Tỳ-kheo gần gũi định này, thường tu học, nếu lia mặt đất một thước đi lên trên, hoặc hai thước đi lên, như người thật hoặc nhớ, tưởng, tưởng biết tưởng, gọi là tưởng nhẹ nhàng. Thọ vi tế của thân này tướng, thọ vi tế thích đáng, duyên thọ vi tế, do thọ của thân nào? Thọ của thân

ý, nói là hành thân trên tướng nhẹ nhàng.

Nếu Tỳ-kheo hoặc gần gũi định này, thường tu học có thể đi ở cách mặt đất cao bằng nửa thân người, một, hai thân người, cho đến bảy thân người. Như người thật hoặc tưởng, biết tướng này gọi là tướng nhẹ nhàng. Nếu thân tướng thọ vi tế, thọ thích đáng, duyên thọ vi tế thì thân nào thọ? Là ý lấy thân làm thể thọ, gọi là hành thân trên tướng nhẹ nhàng.

Nếu Tỳ-kheo gần gũi định này, thường tu học, nếu đi trên hư không cách mặt đất nửa, nhiều cây Đa-la hoặc một cây Đa-la cho đến bảy cây Đa-la, như người thật, nếu tưởng, tưởng nhớ, biết tướng, gọi là tướng nhẹ nhàng, thọ vi tế, thọ vi tế thích đáng của thân tướng này duyên thọ vi tế, do thọ của thân nào? Thọ của thân ý, gọi là hành thân trên tướng nhẹ nhàng.

Nếu Tỳ-kheo gần gũi định này, thường tu học, như ý được muốn, đi trên, hư không cách mặt đất, không có hạn lượng, xa gần đều có thể đi đến. Như người thật, hoặc tưởng nhớ, tưởng biết tướng, gọi là tướng nhẹ nhàng. Nếu thọ vi tế của thân tướng này, thọ vi tế thích đáng duyên thọ vi tế, thì do thọ của thân nào? Thọ của thân ý, gọi là hành thân trên tướng vi nhẹ nhàng.

Nếu Tỳ-kheo tướng vui, tướng nhẹ nhàng kia, gần gũi, chánh gần gũi, thường tu học, muốn cho điều phục tâm mình vắng lặng, do lực tự tại, như ý mình muốn, thành tựu các thần túc. Nếu gần gũi, chánh Thân cận tướng vui, tướng nhẹ nhàng kia, thường tu học rồi, tâm được điều hòa, vắng lặng, do lực tự tại, như ý mình muốn, được thành tựu các thần túc. Thọ nhận đủ vô lượng các thần túc kia, có thể làm rung chuyển mặt đất, dùng một làm nhiều, dùng nhiều làm một, hoặc gần, hoặc xa, cao khỏi tướng, vách, đều xuyên suốt qua không có ngăn ngại, như đi trên hư không, ngồi kiết già, bay trên hư không như chim, hiện mất ở đất cũng như lên xuống nước, đi dưới nước, như đi trên đất liền, thân phát ra khói, lửa, như đống lửa lớn, có oai đức lớn, tay có thể sờ chạm mặt trời, mặt trăng, cho đến thân Phạm Thiên được tự tại, như phẩm Định đã nói rộng, gọi là dục định, hành dứt, thành tựu, tu thần túc, hạnh tinh tiến, định tâm, định huệ, định dứt, thành tựu tu thần túc, cũng nói rộng như thế.

